

PHỤ LỤC 6
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc Công bố danh mục TTHC	Tờ trình Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND Ngày 31/5/2019	Ghi chú
I	Cấp tỉnh							
1	Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	014.3.001	Đo đạc bản đồ và viễn thám	633/QĐ-UBND ngày 02/3/2022		631/QĐ-STNMT ngày 03/8/2022	Số 3326/STNMT ký –VP ngày 03/8/2022	Đã cập nhật
2	Cung cấp thông tin, dữ liệu về đo đạc bản đồ	014.3.001	Đo đạc bản đồ và viễn thám	633/QĐ-UBND ngày 02/3/2022		631/QĐ-STNMT ngày 03/8/2022	Số 3326/STNMT ký –VP ngày 03/8/2022	Đã cập nhật
3	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	1.004237	Tổng hợp	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số 625/TTr. STNMT Ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
4	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	1.000987	Khí tượng thủy văn	Số 1570/QĐ-UBND ngày 30/6/2020	Tờ trình số 297/TTr. STNMT ngày 11/8/2020	Số 2165/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Số 3528/STNMT ký –VP ngày 26/8/2020	Đã cập nhật
5	Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	1.000970	Khí tượng thủy văn	Số 1570/QĐ-UBND ngày 30/6/2020	Tờ trình số, 297/TTr. STNMT ngày	Số 2165/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Số 3528/STNMT ký –VP ngày 26/8/2020	Đã cập nhật

					11/8/2020			
6	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	1.000943	Khí tượng thủy văn	Số 1570/QĐ-UBND ngày 30/6/2020	Tờ trình số, 297/TTr. STNMT ngày 11/8/2020	Số 2165/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Số 3528/STNMT ký –VP ngày 26/8/2020	Đã cập nhật
7	TTHC Giao khu vực biển	1.005401	Biển và Hải đảo	1219/QĐ-UBND ngày 11/5/2021	Tờ trình số 227/STNMT-VPS ngày 04/6/2021	Số 1669/QĐ-UBND ngày 17/6/2021	Tờ trình số 2621/STNMT-CCBHD ngày 25/6/2021	Đã cập nhật
8	TTHC Gia hạn quyết định giao khu vực biển	1.004935	Biển và Hải đảo	1219/QĐ-UBND ngày 11/5/2021	Tờ trình số 227/STNMT-VPS ngày 04/6/2021	Số 1669/QĐ-UBND ngày 17/6/2021	Tờ trình số 2621/STNMT-CCBHD ngày 25/6/2021	Đã cập nhật
9	TTHC Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	1.005400	Biển và Hải đảo	1219/QĐ-UBND ngày 11/5/2021	Tờ trình số 227/STNMT-VPS ngày 04/6/2021	Số 1669/QĐ-UBND ngày 17/6/2021	Tờ trình số 2621/STNMT-CCBHD ngày 25/6/2021	Đã cập nhật
10	TTHC Trả lại khu vực biển	1.005399	Biển và Hải đảo	1219/QĐ-UBND ngày 11/5/2021	Tờ trình số 227/STNMT-VPS ngày 04/6/2021	Số 1669/QĐ-UBND ngày 17/6/2021	Tờ trình số 2621/STNMT-CCBHD ngày 25/6/2021	Đã cập nhật
11	TTHC cấp giấy phép nhận chìm ở biển	1.005189	Biển và Hải đảo	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số 25/TTr. STNMT ngày 3/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật

12	TTHC gia hạn giấy phép nhận chìm ở biển	2.000472	Biển và Hải đảo	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số 25/TTr. STNMT ngày 3/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
13	TTHC sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển	1.000969	Biển và Hải đảo	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số 25/TTr. STNMT ngày 3/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
14	TTHC trả lại giấy phép nhận chìm ở biển	1.000942	Biển và Hải đảo	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số 25/TTr. STNMT ngày 3/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
15	TTHC cấp lại giấy phép nhận chìm ở biển	2.000444	Biển và Hải đảo	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số 25/TTr. STNMT ngày 3/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
16	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.004122	Tài nguyên nước	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
17	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.	2.001738	Tài nguyên nước	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật

18	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	1.004232	Tài nguyên nước	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
19	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm.	1.004228	Tài nguyên nước	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
20	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm.	1.004223	Tài nguyên nước	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
21	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm.	1.004211	Tài nguyên nước	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
22	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ / ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm.	1.004179	Tài nguyên nước	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
23	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp	1.004167	Tài nguyên nước	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật

	máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ / ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm.				03/10/2019			
24	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.004253	Tài nguyên nước	Số 237/QĐ-UBND ngày 23/01/2018	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
25	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	1.000824	Tài nguyên nước	Số 237/QĐ-UBND ngày 23/01/2018	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
26	Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh	1.001740	Tài nguyên nước	Số 237/QĐ-UBND ngày 23/01/2018	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
27	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	2.001850	Tài nguyên nước	Số 237/QĐ-UBND ngày 23/01/2018	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
38	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	1.004283	Tài nguyên nước	Số 1371/QĐ-UBND ngày 24/5/2021	Tờ trình số, 242/TTr. STNMT ngày 16/6/2021	Số 2200/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Số 3326/STNMT-KSNKTTV&BĐ KH ngày 6/8/2021	Đã cập nhật
29	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên	1.009669	Tài	Số 1371/QĐ-	Tờ trình số,	Số	Số	Đã cập

	nước đối với công trình đã vận hành		nguyên nước	UBND ngày 24/5/2021	242/TTr. STNMT ngày 16/6/2021	2200/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	3326/STNMT-KSNKTTV&BĐ KH ngày 6/8/2021	nhật
	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	2.001770	Tài nguyên nước	Số 1371/QĐ-UBND ngày 24/5/2021	Tờ trình số, 242/TTr. STNMT ngày 16/6/2021	Số 2200/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Số 3326/STNMT-KSNKTTV&BĐ KH ngày 6/8/2021	Đã cập nhật
30	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	1.004446	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
31	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	1.004132	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
32	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	1.004083	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
33	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	1.004434	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật

34	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	1.004433	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
35	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	1.000778	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
36	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	1.004481	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
37	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	2.001814	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
38	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản	1.005408	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
39	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	2.001783	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật

40	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	1.004345	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
41	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	1.004135	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
42	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	2.001787	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
43	Đóng cửa mỏ khoáng sản	1.004367	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
44	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	2.001781	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
45	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng	1.004343	Khoáng sản	Số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019	Tờ trình số, 625/TTr. STNMT ngày 03/10/2019	Số 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
46	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng	2.001777	Khoáng	Số 2689/QĐ-	Tờ trình số,	Số	Số	Đã cập

	sản		sản	UBND ngày 19/8/2019	625/TTr. STNMT ngày 03/10/201	3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019	5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	nhật
47	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	1.010733	Môi trường	Số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022	Tờ trình số, 261/TTr. STNMT ngày 07/7/2022	Số 2015/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	Số 3144/STNMT-CCBVMT ngày 25/7/2022	Đã cập nhật
48	Cấp giấy phép môi trường	1.010727	Môi trường	Số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022	Tờ trình số, 261/TTr. STNMT ngày 07/7/2022	Số 2015/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	Số 3144/STNMT-CCBVMT ngày 25/7/2022	Đã cập nhật
49	Cấp đổi giấy phép môi trường	1.010728	Môi trường	Số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022	Tờ trình số, 261/TTr. STNMT ngày 07/7/2022	Số 2015/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	Số 3144/STNMT-CCBVMT ngày 25/7/2022	Đã cập nhật
50	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	1.010729	Môi trường	Số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022	Tờ trình số, 261/TTr. STNMT ngày 07/7/2022	Số 2015/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	Số 3144/STNMT-CCBVMT ngày 25/7/2022	Đã cập nhật
51	Cấp lại Giấy phép môi trường	1.010730	Môi trường	Số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022	Tờ trình số, 261/TTr. STNMT ngày 07/7/2022	Số 2015/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	Số 3144/STNMT-CCBVMT ngày 25/7/2022	Đã cập nhật
52	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	1.010735	Môi trường	Số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022	Tờ trình số, 261/TTr. STNMT ngày 07/7/2022	Số 2015/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	Số 3144/STNMT-CCBVMT ngày 25/7/2022	Đã cập nhật
53	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	1.004217	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
54	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án		Đất đai	Số 2950/QĐ-UBND ngày	Tờ trình số 477/TTr.STN	Số 179/QĐ-UBND ngày	Số 374/STNMT ký –VP	Đã cập nhật

	phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	1.002253		30/10/2020	MT ngày 10/12/2020	19/01/2021	ngày 25/01/2021	
55	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	1.002040	Đất đai	Số 2950/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	Tờ trình số 477/TTr.STN MT ngày 10/12/2020	Số 179/QĐ-UBND ngày 19/01/2021	Số 374/STNMT ký –VP ngày 25/01/2021	Đã cập nhật
56	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức	1.004257	Đất đai	Số 2950/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	Tờ trình số 477/TTr.STN MT ngày 10/12/2020	Số 179/QĐ-UBND ngày 19/01/2021	Số 374/STNMT ký –VP ngày 25/01/2021	Đã cập nhật
57	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	1.003836	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
58	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	1.001991	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
59	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng	1.001134	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày	Tờ trình số 293/TTr-	Số 2451/QĐ-	Số 4001/STNMT	Đã cập nhật

	năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất			10/01/2022	STNMT-VP ngày 29/7/2022	UBND ngày 31/8/2022	–VPS ngày 16/9/2022	
60	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	1.002273	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
61	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	1.003010	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
62	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004	1.004688	Đất đai	Số 1034/QĐ-UBND ngày 11/4/2019	Tờ trình số 402/TTr.STNMT ngày 18/6/2019	Số 2763/QĐ-UBND ngày 27/8/2019	Số 5682/STNMT ký –VP ngày 12/12/2019	Đã cập nhật
63	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.004267	Đất đai	Số 1034/QĐ-UBND ngày 11/4/2019	Tờ trình số 402/TTr.STNMT ngày 18/6/2019	Số 2763/QĐ-UBND ngày 27/8/2019	Số 5166/STNMT ký –VP ngày 15/11/2019	Đã cập nhật
64	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	2.000348	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật

65	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	2.001938	Đất đai	Số 1034/QĐ-UBND ngày 11/4/2019	Tờ trình số 402/TTr.STNMT ngày 18/6/2019	Số 2763/QĐ-UBND ngày 27/8/2019	Số 5166/STNMT ký –VP ngày 15/11/2019	Đã cập nhật
66	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	1.004238	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
67	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	1.004227	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
68	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	1.004221	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
69	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu.	1.004206	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
70	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	1.004203	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật

					29/7/2022			
71	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1.004199	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cấp nhật
72	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	1.004193	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cấp nhật
73	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	1.004177	Đất đai	Số 1034/QĐ-UBND ngày 11/4/2019	Tờ trình số 402/TTr.STNMT ngày 18/6/2019	Số 2763/QĐ-UBND ngày 27/8/2019	Số 5166/STNMT ký –VP ngày 15/11/2019	Đã cấp nhật
74	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	1.003003	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cấp nhật
75	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	2.000983	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cấp nhật
76	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	1.002255	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cấp nhật

77	Đăng ký thay đổi bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	2.000976	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
78	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1.002993	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
79	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	2.000889	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
70	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.	2.000880	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật

81	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	1.005194	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
82	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1.001045	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
83	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	1.001009	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
84	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)	1.004583	Đăng ký giao dịch bảo đảm	Số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022	Tờ trình số 87/TTr.STNMT ngày 10/3/2021	Số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021		
85	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai.	1.004583	Đăng ký giao dịch bảo đảm	Số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022	Tờ trình số 87/TTr.STNMT ngày 10/3/2021	Số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021		
86	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận.	1.003862	Đăng ký giao dịch bảo đảm	Số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022	Tờ trình số 87/TTr.STNMT ngày 10/3/2021	Số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021		
87	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường	1.003862	Đăng ký	Số 145/QĐ-	Tờ trình số	Số 815/QĐ-		

	hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu.		giao dịch bảo đảm	UBND ngày 13/01/2022	87/TTr. STNMT ngày 10/3/2021	UBND ngày 05/4/2021		
88	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	1.003625	Đăng ký giao dịch bảo đảm	Số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022	Tờ trình số 87/TTr. STNMT ngày 10/3/2021	Số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021		
89	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã Đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	1.003625	Đăng ký giao dịch bảo đảm	Số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022	Tờ trình số 87/TTr. STNMT ngày 10/3/2021	Số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021		
90	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	2.000801	Đăng ký giao dịch bảo đảm	Số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022	Tờ trình số 87/TTr. STNMT ngày 10/3/2021	Số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021		
91	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	1.001696	Đăng ký giao dịch bảo đảm	Số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022	Tờ trình số 87/TTr. STNMT ngày 10/3/2021	Số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021		
92	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.000655	Đăng ký giao dịch bảo đảm	Số 145/QĐ-UBND ngày 13/01/2022	Tờ trình số 87/TTr. STNMT ngày 10/3/2021	Số 815/QĐ-UBND ngày 05/4/2021		
	Cấp huyện	Mã số TTHC	Theo QĐ	Quyết định số,	Tờ trình số, Ngày,	Quyết định số,	Số ký hiệu.. ngày tháng,	

		trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Công bố TTHC	ngày tháng ,năm	Tháng, năm	ngày tháng, năm	năm	
01	Đăng ký nước dưới đất	1.001662	Tài nguyên nước	Số 1195/QĐ- UBND ngày 26/5/2020	Tờ trình số 204/TTr. STNMT ngày 10/7/2020	Số 2030/QĐ- UBND ngày 07/8/2020	Số 3298/STNMT ký –VP ngày 12/8/2020	Đã cập nhật
02	Lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	1.001645	Tài nguyên nước	Số 1195/QĐ- UBND ngày 26/5/2020	Tờ trình số 204/TTr. STNMT ngày 10/7/2020	Số 2030/QĐ- UBND ngày 07/8/2020	Số 3298/STNMT ký –VP ngày 12/8/2020	Đã cập nhật
03	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	1.004138	Môi trường	Số 2824/QĐ- UBND ngày 19/10/2020	Tờ trình số 464/TTr. STNMT ngày 30/11/2020	Đang trình UBND tỉnh		
04	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	2.000395	Đất đai	Số 1003/QĐ- UBND ngày 09/4/2019	Tờ trình số 2429/TTr. STNMT ngày 15/6/2020	Số 2038/QĐ- UBND ngày 07/8/2020	Số 3382/STNMT ký –VP ngày 18/8/2020	Đã cập nhật
05	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	2.001234	Đất đai	Số 2154/QĐ- UBND ngày 18/8/2020	Tờ trình số 350/TTr. STNMT ngày 11/9/2020			
06	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất (bao gồm thẩm định nhu cầu sử dụng đất)	2.000381	Đất đai	Số 2154/QĐ- UBND ngày 18/8/2020	Tờ trình số 350/TTr. STNMT ngày 11/9/2020			
07	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ	1.000798	Đất đai	Số 2154/QĐ- UBND ngày	Tờ trình số 350/TTr.			

	gia đình, cá nhân			18/8/2020	STNMT ngày 11/9/2020			
08	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	1.001990	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
09	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	1.004193	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
10	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	1.004177	Đất đai	Số 1003/QĐ-UBND ngày 09/4/2019	Số 695/STNMT ký –VPĐKĐĐ ngày 21/02/2019	Số 1590/QĐ-UBND ngày 23/5/2019	Số 3382/STNMT ký –VP ngày 18/8/2020	Đã cập nhật
11	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	1.002335	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
12	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	2.000983	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
13	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	1.001991	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT –VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật

14	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	1.001134	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
15	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đón điền đổi thửa” (đồng loạt)			UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật
III	Cấp xã	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Theo QĐ Công bố TTHC	Quyết định số, ngày tháng ,năm	Tờ trình số, Ngày, Tháng, năm	Quyết định số, ngày tháng, năm	Số ký hiệu.. ngày tháng, năm	
1	Hòa giải tranh chấp đất đai của Chủ tịch UBND cấp xã	1.003554	Đất đai	Số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	Tờ trình số 293/TTr-STNMT-VP ngày 29/7/2022	Số 2451/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Số 4001/STNMT-VPS ngày 16/9/2022	Đã cập nhật